

TIỀN KỸ THUẬT SỐ DO NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG PHÁT HÀNH - MỘT SỐ VẤN ĐỀ PHÁP LÝ ĐẶT RA Ở VIỆT NAM HIỆN NAY¹

HÀ THẾ VIỆT* - BÙI QUỐC CƯỜNG**

Với sự thúc đẩy của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, tiền kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương phát hành xuất hiện như một xu hướng phát triển tất yếu của thời đại. Tuy nhiên, bên cạnh những lợi ích mà tiền kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương đó đem lại là những khó khăn và thách thức đang được đặt ra, trong đó có vấn đề pháp lý. Do đó, bài viết khái quát về một số nhận định chung đối với tiền kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương phát hành, đánh giá những quy định pháp luật liên quan hiện có tại Việt Nam và đề xuất một số giải pháp pháp lý về công nhận tính hợp pháp, phát hành và quản lý loại tiền kỹ thuật số này.

Từ khóa: Tiền kỹ thuật số, Central Bank Digital Currency, Ngân hàng trung ương, Cryptocurrencies, pháp lý về tiền kỹ thuật số.

Ngày nhận bài: 16/8/2021; Biên tập xong: 20/8/2021; Duyệt đăng: 20/8/2021

In the context of the fourth industrial revolution, the digital currency issued by the Central Bank appears as an inevitable development trend. However, it remains both benefits and challenges, especially in legal issues. Therefore, the article generalizes digital currencies issued by the Central Bank, reviews the existing relevant legal regulations in Vietnam and proposes some legal solutions on accreditation, issuance and management of this kind of digital currency.

Key words: Digital currency, Central Bank Digital Currency, Central Bank, Cryptocurrencies, the legal of Cryptocurrency.

1. Khái quát chung sự ra đời của tiền kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương phát hành

Những năm gần đây, các Ngân hàng trung ương trên thế giới đã bước vào công cuộc tìm hiểu, hướng đến phát hành tiền kỹ thuật số. Trong lúc các quốc gia trên thế giới đang miệt mài nghiên cứu tiền kỹ thuật số đại diện cho tiền tệ của quốc gia, vào tháng 5/2020, Ngân hàng trung ương Trung Quốc ra thông báo chính thức phát hành đồng nhân dân tệ điện tử, mở đầu

cho xu hướng phát triển mới của tiền kỹ thuật số - Ngân hàng trung ương phát hành phiên bản kỹ thuật số của tiền tệ pháp định (Central Bank Digital Currency – CBDC). Nhận thấy lợi ích của CBDC, sau khi Trung Quốc phát hành Nhân dân tệ điện tử, công cuộc nghiên cứu CBDC của các quốc gia càng được thúc đẩy, tạo ra một làn sóng CBDC lan truyền mạnh mẽ và nhanh chóng. Nhiều báo cáo liên quan đến phát hành CBDC đã được nhiều quốc gia, tổ chức trên thế giới công bố, điển hình nhất là Nhật Bản, Pháp và Hàn Quốc:

- Tại Nhật Bản, sau một thời gian đưa ra ý tưởng về CBDC, tháng 7/2020, Chính phủ nước này cho biết họ sẽ xem xét việc phát hành tiền tệ kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương. Đến tháng 10/2020, Ngân hàng trung ương Nhật Bản cho biết

¹ Bài viết này là một phần trong đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2020 - 2021 “Xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý về tiền kỹ thuật số trong bối cảnh cách mạng công nghệ 4.0” của nhóm sinh viên Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội gồm: Hà Thế Việt, Nguyễn Xuân Hoàng, Bùi Quốc Cường, Nguyễn Hữu Thắng do TS. Đàm Thị Diễm Hạnh, Trưởng khoa Pháp luật dân sự và Kiểm sát dân sự hướng dẫn.

*, ** Sinh viên Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

trước đó đã thành lập đội ngũ nghiên cứu các đặc tính của CBDC và họ sẽ bắt đầu thử nghiệm vào tháng 4/2021² theo từng giai đoạn cụ thể để đảm bảo việc phát hành không có mang lại rủi ro đối với nền tài chính – tiền tệ của Nhật Bản³;

- Tại Pháp, Ngân hàng trung ương quốc gia cho biết sẽ tiến hành thử nghiệm đồng tiền kỹ thuật số của quốc gia vào quý I/2021 với mục đích giúp Ngân hàng trung ương ở Pháp nắm bắt được những vấn đề cơ bản về hình thức tiền tệ mới – CBDC⁴. Đến đầu năm 2021, thống đốc Ngân hàng trung ương Pháp đã vạch ra các mục tiêu khác của cuộc thử nghiệm là làm rõ toàn bộ cách thức hoạt động của đồng tiền kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương. Không lâu sau đó, Ngân hàng trung ương Pháp đã đưa ra thông báo tiến hành thử nghiệm thành công tiền kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương với công nghệ Blockchain⁵;

- Tại Hàn Quốc, với nền kinh tế, khoa học – công nghệ phát triển, Hàn Quốc đã sớm bắt tay vào nghiên cứu CBDC. Ngân hàng trung ương Hàn Quốc cho biết họ đã sẵn sàng thử nghiệm dự án CBDC trong vòng 22 tháng để có thể hoàn toàn thay thế loại tiền mặt đang lưu thông hiện tại⁶. Ngày 07/10/2020, Ngân hàng trung ương Hàn Quốc công bố đã hoàn tất giai đoạn đầu tiên của dự án tiền kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương và đang xúc tiến

giai đoạn hai của dự án⁷.

Tiền kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương phát hành vừa mới được Trung Quốc công bố đầu tiên trên thế giới nên vẫn chưa khắc phục được những mặt hạn chế đang tồn tại của CBDC như: Sự phức tạp của hệ thống khi xảy ra sự cố; trình độ bảo mật tuy được nâng cao nhưng trình độ của những hacker (tin tặc) cũng không ngừng tiến bộ đe dọa đến hệ thống; có thể xuất hiện sự không đồng bộ về hệ thống công nghệ giữa hai quốc gia... Mặc dù còn những tác động tiêu cực nhưng tiền kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương phát hành vẫn có nhiều tác động tích cực, điển hình như: Tạo sự công khai, minh bạch trong chính sách tài chính; tạo điều kiện để dần dần xóa bỏ khâu trung gian quy đổi giữa tiền giấy thành tiền điện tử giúp tiết kiệm thời gian, chi phí thực hiện quy đổi tăng thêm phương thức thanh toán mới, dễ dàng sử dụng và an toàn; thúc đẩy sự cạnh tranh trong các hệ thống thanh toán giữa các tổ chức tín dụng, từ đó hoàn thiện hơn nữa hệ thống tiền kỹ thuật số... Chính vì những tiềm năng, lợi ích mà tiền kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương mang lại, các quốc gia trên thế giới đã nhanh chóng triển khai xây dựng khung pháp lý điều chỉnh những vấn đề liên quan đến CBDC nhằm mục đích làm nền tảng cho việc phát hành CBDC tại quốc gia của mình.

Ở các quốc gia có nền kinh tế tiên tiến, mối quan tâm chính của họ là cải thiện sự hiệu quả, an toàn đối với các giao dịch tiền kỹ thuật số và đảm bảo cho người dân có thể tiếp cận được những công nghệ hiện đại, đem lại sự thuận tiện từ Ngân hàng trung ương. Để có thể hòa mình vào sự phát triển của tiền kỹ thuật số, Việt Nam cần phải chuẩn bị những điều kiện cần thiết về kinh tế, công nghệ, pháp lý. Đối với vấn đề pháp lý, Việt Nam nên nhanh chóng bắt tay vào nghiên cứu những quy định pháp luật liên quan tiền kỹ thuật số

² <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/tien-te-bao-hiem/2020-10-12/ngan-hang-trung-uong-nhat-ban-thu-nghiem-dong-tien-ky-thuat-so-vao-tai-khoa-2021-93295.aspx> (truy cập ngày 15/04/2021).

³ <https://www.sggp.org.vn/nhat-ban-thu-nghiem-dong-tien-ky-thuat-so-vao-tai-khoa-2021-690953.html> (truy cập ngày 15/04/2021).

⁴ <https://www.ledgerinsights.com/banque-de-france-wholesale-cbdc-non-bank-usage-digital-euro/> (truy cập ngày 15/04/2021).

⁵ <https://www.ledgerinsights.com/banque-de-france-wholesale-cbdc-non-bank-usage-digital-euro/> (truy cập ngày 15/04/2021).

⁶ <https://coin68.com/ngan-hang-han-quoc-thu-nghiem-cbdc/> (truy cập ngày 15/04/2021).

⁷ https://world.kbs.co.kr/service/news_view.htm?lang=v&Seq_Code=47411 (truy cập ngày 15/04/2021).

nói chung, CBDC nói riêng để có cơ sở tiến đến phát hành CBDC tại Việt Nam, mang lại lợi ích tốt nhất cho người dân và cho sự phát triển của đất nước.

2. Quy định pháp luật Việt Nam liên quan đến tiền kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương phát hành

Hiện nay pháp luật Việt Nam chưa có quy định pháp luật điều chỉnh tiền kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương. Tuy nhiên, pháp luật đã có một số quy định điều chỉnh về tiền điện tử⁸, vì vậy có thể xem xét những quy định pháp luật liên quan đến tiền điện tử để có góc nhìn tổng quan về pháp luật liên quan đến tiền kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương phát hành:

Thứ nhất, pháp luật về công nhận tính hợp pháp đối với tiền kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương phát hành

- Về phương diện tài sản, khoản 1 Điều 105 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Tài sản là vật, tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản”*. Theo quy định trên, do có đặc điểm tồn tại trong môi trường kỹ thuật số nên tiền kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương hiện tại chưa được xem là một loại tài sản tại Việt Nam;

- Về phương diện tiền tệ, theo khoản 2 Điều 17 Luật Ngân hàng Nhà nước năm 2010, Việt Nam chỉ công nhận hai hình thức tiền tệ hợp pháp đó là *“Tiền giấy, tiền kim loại do Ngân hàng Nhà nước phát hành...”* Như vậy, hiện nay tiền kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương không phải là hình thức tiền tệ hợp pháp trên lãnh thổ Việt Nam;

- Về phương diện phương tiện thanh toán, hiện nay pháp luật đã có một số quy định điều chỉnh tiền điện tử liên quan đến

phương tiện thanh toán. Tùy vào từng loại tiền điện tử⁹ mà pháp luật có những sự công nhận về tính hợp pháp khác nhau:

+ Đối với tiền điện tử offline, việc truy xuất và sử dụng dữ liệu đối với loại tiền điện tử này được thực hiện thông qua phương tiện điện tử mà cụ thể là thẻ ngân hàng. Về bản chất, để một đối tượng được xem là phương tiện thì đối tượng đó phải tồn tại dưới dạng vật chất. Với những đặc điểm đã nêu ở trên, thẻ ngân hàng đảm bảo về điều kiện này. Căn cứ khoản 1 Điều 1 Nghị định số 80/2016/NĐ-CP sửa đổi bổ sung khoản 6 Điều 4 Nghị định số 101/2012/NĐ-CP về thanh toán không dùng tiền mặt quy định phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt sử dụng trong giao dịch thanh toán công nhận thẻ ngân hàng là phương tiện thanh toán hợp pháp. Đối với tiền điện tử offline tồn tại dưới dạng dữ liệu được lưu trong thẻ ngân hàng là một yếu tố cấu thành nên thẻ ngân hàng và hình thành nên chức năng của thẻ ngân hàng. Do đó, có thể xem tiền điện tử offline trong các thẻ ngân hàng là một phương tiện thanh toán hợp pháp;

+ Đối với tiền điện tử online, đây là loại tiền điện tử tồn tại trong môi trường kỹ thuật số được sử dụng thông qua website hay các ứng dụng được gọi là ví điện tử trên các thiết bị như máy vi tính, điện thoại thông minh... Căn cứ khoản 12 Điều 4 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, việc cung cấp tiền điện tử online được xem là một hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán qua tài khoản của các tổ chức tín dụng, không biểu hiện ra bên ngoài bằng hình thái vật chất nên không đảm bảo là

⁸ Tiền điện tử (một loại tiền kỹ thuật số) là những thông tin được mã hóa thành dữ liệu tồn tại trong nền tảng kỹ thuật số, được pháp luật gán cho một giá trị tương ứng với tiền tệ pháp định mà nó đại diện, được hỗ trợ bởi tiền pháp định và có chức năng như phương tiện thanh toán.

⁹ Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt thì phương tiện thanh toán không dùng tiền mặt (gọi chung là phương tiện thanh toán) bao gồm thẻ ngân hàng (tiền điện tử offline), ví điện tử, website (tiền điện tử online). Căn cứ vào quy định trên có thể chia tiền điện tử thành hai loại: tiền điện tử offline và tiền điện tử online.

một phương tiện thanh toán. Tuy vậy, hiện nay việc sử dụng tiền điện tử online để làm trung gian trao đổi, thanh toán vẫn được xem là hợp pháp.

Thứ hai, pháp luật liên quan đến việc phát hành tiền kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương phát hành

- Về đơn vị tiền điện tử, theo quy định tại Điều 16 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010: *“Đơn vị tiền của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là “Đồng”, ký hiệu quốc gia là “đ”, ký hiệu quốc tế là “VND”, một đồng bằng mười hào, một hào bằng mười xu”*. Xét về bản chất, tiền điện tử được pháp luật Việt Nam gán cho giá trị tương ứng với một khoảng tiền hợp pháp của Ngân hàng trung ương, cung cấp cho người dùng sử dụng được xem như một phương tiện thanh toán được pháp luật Việt Nam bảo vệ, cho nên tiền điện tử được phát hành tại hợp pháp tại Việt Nam có đơn vị là “Đồng”;

- Về chủ thể phát hành tiền điện tử, *“Ngân hàng Nhà nước là cơ quan duy nhất phát hành tiền giấy, tiền kim loại của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam”* (khoản 1 Điều 17 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010). Tuy nhiên, tiền kỹ thuật số hiện nay chưa được xem là tiền tệ ở Việt Nam nên việc phát hành không thuộc về Ngân hàng Nhà nước. Tại Việt Nam, việc phát hành, sử dụng tiền điện tử để thanh toán là hợp pháp nên chủ thể có quyền phát hành tiền điện tử là Ngân hàng¹⁰, công ty tài chính¹² (tổ chức tín dụng phi ngân hàng) trừ công ty tài chính bao thanh toán¹³;

- Về chủ thể giám sát việc phát hành tiền điện tử, khoản 1 Điều 49 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010 quy

định: *“Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng là đơn vị thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, thực hiện nhiệm vụ thanh tra, giám sát ngân hàng, phòng, chống rửa tiền.”* Theo quy định này, pháp luật Việt Nam trao chức năng thanh tra, giám sát việc phát hành tiền điện tử cho Cơ quan Thanh tra, giám sát trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Thứ ba, pháp luật liên quan đến việc quản lý tiền thuật số do Ngân hàng trung ương phát hành

Hiện nay, pháp luật Việt Nam đã có một số quy định liên quan đến việc quản lý tiền điện tử tại Việt Nam như sau:

- Về chủ thể quản lý tiền điện tử, khoản 6, 9, 13 và 16 Điều 4 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010 quy định Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là cơ quan quản lý tiền tệ tại Việt Nam, thực hiện các hoạt động: Tổ chức, điều hành và phát triển thị trường tiền tệ; cấp, sửa đổi, bổ sung, thu hồi giấy phép thành lập và hoạt động của tổ chức tín dụng... Với những quy định này, mặc dù Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không phải là cơ quan phát hành, cung cấp dịch vụ tiền điện tử nhưng pháp luật lại trao cho chức năng thống nhất quản lý tiền tệ trong cả nước, trong đó có quản lý các hoạt động cung ứng dịch vụ thanh toán bằng tiền điện tử;

- Về chủ thể giám sát việc quản lý tiền điện tử, như đã phân tích, chủ thể giám sát việc phát hành là cơ quan Thanh tra, giám sát trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, đồng thời là cơ quan có chức năng giám sát việc quản lý tiền điện tử tại Việt Nam;

- Về vấn đề đánh thuế đối với tiền điện tử tại Việt Nam. Hiện nay, có nhiều loại thuế khác nhau có liên quan đến tiền điện tử nên tùy vào từng loại thuế mà việc đánh thuế đối với tiền điện tử có sự khác nhau:

+ Tại Điều 3 Luật Thuế giá trị gia tăng hiện hành quy định đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng là *“Hàng hóa, dịch vụ sử dụng cho sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng ở Việt*

¹⁰ Khoản 3, 5 và 6 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

¹¹ Điểm b khoản 4 Điều 4 Nghị định số 80/2016/NĐ-CP.

¹² Điểm g khoản 1 Điều 108 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2020

¹³ <https://lawkey.vn/phan-biet-ngan-hang-thuong-mai-va-cong-ty-tai-chinh/> (truy cập ngày 08/04/2021).

Nam...". Như vậy, tiền điện tử hiện nay được các tổ chức tín dụng cung cấp như một dịch vụ trao đổi, thanh toán. Do đó, khi người sử dụng dịch vụ tiền điện tử để tham gia giao dịch nhằm trao đổi, thanh toán vẫn phải chịu một khoản phí giá trị gia tăng;

+ Đối với thu nhập cá nhân, khoản 2 Điều 3 Luật Thuế thu nhập cá nhân năm 2007 (sửa đổi, bổ sung năm 2012) quy định những đối tượng chịu thuế thu nhập cá nhân. Xét về chủ thể phát hành tiền điện tử, cá nhân không phải là chủ thể được phép cung cấp dịch vụ tiền điện tử nên không phát sinh thu nhập từ hoạt động này. Tuy nhiên, hiện nay có những hoạt động làm phát sinh thu nhập trực tiếp từ việc sử dụng tiền điện tử sau khi chuyển đổi tiền giấy thành tiền điện tử để sử dụng làm tăng nguồn thu nhập cá nhân như lãi gửi tiền điện tử, lãi cho vay vốn bằng tiền điện tử. Trong những hoạt động trên, các hoạt động sử dụng tiền để gửi, cho vay lấy lãi trong đó bao gồm cả việc sử dụng tiền điện tử không bị đánh thuế thu nhập cá nhân¹⁴;

+ Khoản 1 Điều 3 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành quy định: *"Thu nhập chịu thuế bao gồm thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ và thu nhập khác quy định tại khoản 2 Điều này."* Với quy định này, dịch vụ thanh toán bằng tiền điện tử của các tổ chức tín dụng được phép cung cấp theo quy định pháp luật có phát sinh lợi nhuận, làm tăng thu nhập cho doanh nghiệp thông qua việc sử dụng tiền điện tử để trao đổi, thanh toán của người dùng, vì vậy tiền điện tử vẫn bị đánh thuế thu nhập doanh nghiệp. Trong

trường hợp doanh nghiệp sử dụng nguồn tiền sau khi quy đổi thành tiền điện tử để gửi, cho vay lấy lãi làm tăng nguồn thu nhập thì theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/6/2015 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn về thuế thu nhập doanh nghiệp tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/02/2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi bổ sung một số điều của các nghị định về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014, Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014, Thông tư số 151/2014/TT-BTC ngày 10/10/2014 của Bộ Tài chính quy định các khoản thu nhập khác (lãi tiền gửi, lãi cho vay vốn) thuộc đối tượng chịu thuế, với mức thuế là 20%¹⁵.

Hiện nay, tiền kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương chưa được Việt Nam phát hành cho nên không có quy định pháp luật điều chỉnh. Tuy nhiên, thông qua những quy định pháp luật hiện hành về tiền điện tử, có thể thấy được những quy định trên nằm rải rác ở nhiều văn bản quy phạm pháp luật khác nhau, chưa có sự thống nhất, còn tồn tại rất nhiều vấn đề liên quan đến việc công nhận tính hợp pháp, phát hành và quản lý cần phải được giải quyết, làm rõ. Việc nghiên cứu thực trạng pháp luật Việt Nam về tiền điện tử sẽ là căn cứ, cơ sở quan trọng để đưa ra những giải pháp góp phần xây dựng khung pháp lý điều chỉnh đối với tiền kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương Việt Nam phát hành.

3. Một số giải pháp pháp lý về công nhận, phát hành, quản lý tiền điện tử do Ngân hàng trung ương phát hành

Thứ nhất, giải pháp pháp lý về việc công nhận tính hợp pháp đối với tiền kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương phát hành

¹⁴ Điểm g khoản 1 Điều 3 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân.

¹⁵ Điều 11 Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp.

- Quy định về định nghĩa tiền kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương: Tiền kỹ thuật số của Ngân hàng trung ương (Central Bank Digital Currency) là một loại dữ liệu tồn tại trong môi trường kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương hay cơ quan có chức năng phát hành tiền tệ của quốc gia phát hành, nhằm mục đích quy định một hình thức tiền tệ mới được pháp luật thừa nhận tính hợp pháp, đảm bảo về mặt giá trị và được chấp nhận, sử dụng trong phạm vi toàn quốc;

- Đối với tiền kỹ thuật số của quốc gia quy định đơn vị tiền tệ là “Đồng”, quy định tên gọi là “Việt Nam đồng điện tử” để phân biệt với các loại tiền điện tử khác đang tồn tại. Bên cạnh đó, thực hiện sửa đổi khoản 2 Điều 17 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010 theo hướng tiền giấy, tiền kim loại, Việt Nam đồng điện tử do Ngân hàng Nhà nước phát hành là phương tiện thanh toán hợp pháp trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Thứ hai, giải pháp pháp lý liên quan đến việc phát hành tiền kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương phát hành

- Về chủ thể có thẩm quyền phát hành Việt Nam Đồng điện tử. Theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010, cơ quan phát hành tiền tệ tại Việt Nam hiện nay là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Đối với Việt Nam Đồng điện tử, nhằm mục đích duy trì sự ổn định về cơ cấu tổ chức, ổn định về mặt pháp lý và phù hợp với xu hướng của các quốc gia trên thế giới, nên sửa đổi quy định trên theo hướng định thẩm quyền phát hành tiền kỹ thuật số của quốc gia cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam – cơ quan phát hành tiền tệ của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Cụ thể, nên thực hiện sửa đổi quy định trên theo hướng sau đây: Ngân hàng Nhà nước là cơ quan duy nhất phát hành tiền giấy, tiền kim loại, Việt Nam Đồng điện tử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

- Về chủ thể có thẩm quyền giám sát

việc phát hành Việt Nam Đồng điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, tại khoản 1 Điều 28 Nghị định số 40/2012/NĐ-CP quy định Bộ Tài chính thực hiện “Kiểm tra việc thực hiện nghiệp vụ in, đúc và tiêu hủy tiền của Ngân hàng Nhà nước”. Với chức năng này, việc giám sát việc phát hành Việt Nam Đồng điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên giao cho Bộ Tài chính đảm nhiệm nhằm phù hợp với chức năng hiện nay của Bộ. Đối với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước, mặc dù hiện nay được trao cho nhiệm vụ giám sát phát hành, quản lý tiền điện tử nhưng đối với Việt Nam Đồng điện tử, việc phát hành thuộc về Ngân hàng Nhà nước – không thuộc đối tượng giám sát của cơ quan này^{16,17};

Thứ ba, giải pháp pháp lý liên quan đến việc quản lý tiền kỹ thuật số do Ngân hàng trung ương phát hành

- Về chủ thể có thẩm quyền quản lý đối với tiền kỹ thuật số. Tương tự với chủ thể có thẩm quyền phát hành tiền kỹ thuật số của quốc gia, cần phải xây dựng quy định pháp luật giao việc quản lý tiền kỹ thuật số cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Việc xây dựng quy định như trên nên thực hiện theo hướng bổ sung quy định về nhiệm vụ, quyền hạn tại Điều 4 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010, cụ thể: Ngân hàng Nhà nước thực hiện kiểm tra, thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật về tiền kỹ thuật số theo quy định của pháp luật; thực hiện thu hồi, thay thế và tiêu hủy tiền kỹ thuật số theo quy định pháp luật;

- Về chủ thể có thẩm quyền giám sát việc quản lý tiền kỹ thuật số. Đối với chủ thể này, nên giao cho Cơ quan Thanh tra, giám sát thuộc Ngân hàng Nhà nước thực hiện việc giám sát việc quản lý tiền

¹⁶ Điều 52 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010.

¹⁷ Điều 2 Nghị định số 26/2014/NĐ-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra, giám sát ngành ngân hàng.

kỹ thuật số. Để trao thẩm quyền giám sát quản lý cho chủ thể trên, cần thực hiện bổ sung một số nội dung về thanh tra, giám sát việc quản lý tiền kỹ thuật số đối với quy định tại Điều 55 và Điều 58 Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010. Cụ thể, trao cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng thuộc cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước thanh tra, giám sát việc quản lý tiền kỹ thuật số; bổ sung nội dung hoạt động thanh tra, giám sát đối với việc chấp hành pháp luật về tiền kỹ thuật số, việc thực hiện các quy định về tiền kỹ thuật số trong giấy phép do Ngân hàng Nhà nước cấp và thực hiện kiến nghị, xử lý những vi phạm...

- Quy định đánh thuế đối với Việt Nam Đồng điện tử do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành. Trước tiên, nên thực hiện đánh thuế giá trị gia tăng đối với Việt Nam Đồng điện tử. Tuy nhiên, để khuyến khích người dân sử dụng Việt Nam Đồng điện tử, cũng nên đưa ra quy định điều kiện về mức giá trị đối với giao dịch để được miễn thuế giá trị gia tăng khi thực hiện giao dịch qua Việt Nam Đồng điện tử. Đối với thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp, việc đánh các loại thuế này thực chất là đánh vào các ngành, nghề làm phát sinh thu nhập, còn đối với Việt Nam Đồng điện tử chỉ là một hình thức tiền tệ để thực hiện trả mức thù lao tương ứng sau khi khấu trừ thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp như quy định hiện hành. Vì vậy, Việt Nam Đồng điện tử chỉ bị đánh thuế giá trị gia tăng (được miễn trong một số trường hợp) và không bị đánh thuế thu nhập cá nhân, thuế thu nhập doanh nghiệp).

Như vậy, tiền kỹ thuật số đang phát triển trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0 đã và đang đặt ra nhiều vấn đề thách thức đối với hệ thống pháp lý của các quốc gia trên toàn thế giới. Việc nghiên cứu và phát triển tiền kỹ thuật số của quốc gia với Việt Nam là một vấn đề hết sức mới mẻ, trong khi nhiều năm qua trên thế giới đã

có nhiều công trình nghiên cứu về CBDC và cũng đã có nhiều quốc gia tiến hành nghiên cứu và thử nghiệm trên thực tế. Tuy nhiên, điều kiện của Việt Nam hiện nay không giống với các quốc gia trên thế giới nên Việt Nam cần phải thực hiện quá trình nghiên cứu, phát triển CBDC với những giai đoạn khác nhau theo phương châm tiến từng bước vững chắc hơn là đón đầu xu hướng./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);
2. Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam năm 2010;
3. Nghị định số 26/2014/ND-CP ngày 07/4/2014 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của thanh tra, giám sát ngành ngân hàng;
4. Nghị định số 80/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2012/NĐ-CP ngày 22/11/2012 của Chính phủ về thanh toán không dùng tiền mặt;
5. Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện Luật thuế thu nhập cá nhân, luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thuế thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật thuế thu nhập cá nhân;
6. Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/6/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành luật thuế thu nhập doanh nghiệp;
7. <https://coin68.com/ngan-hang-han-quoc-thu-nghiem-cbdc/>;
8. <https://lawkey.vn/phan-biet-ngan-hang-thuong-mai-va-cong-ty-tai-chinh/>;
9. <https://www.ledgerinsights.com/banque-de-france-wholesale-cbdc-non-bank-usage-digital-euro/>;
10. <https://www.sggp.org.vn/nhat-ban-thu-nghiem-dong-tien-ky-thuat-so-vao-tai-khoa-2021-690953.html>;
11. <http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/tien-te-bao-hiem/2020-10-12/ngan-hang-trung-uong-nhat-ban-thu-nghiem-dong-tien-ky-thuat-so-vao-tai-khoa-2021-93295.aspx>;
12. https://world.kbs.co.kr/service/news_view.htm?lang=v&Seq_Code=47411.